PHỤ LỤC 01. DỰ TOÁN KINH PHÍ LẬP QUY HOẠCH VÙNG HUYỆN BÌNH GIA

(*Kèm theo Quyết định số* 2115*/QĐ-UBND ngày* 17*/*12*/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh*)

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	Ghi chú
1	Chi phí mua, thành lập bản đồ địa hình	Dự kiến chi phí	100,000,000	
2	Chi phí lập đồ án quy hoạch	1	1,655,212,680	
	- Chi phí lập đồ án quy hoạch (Quy mô: 1094,2km2, mật độ dân số: 59,86 người/km2)	*0.6 x 2,507,898,000 đồng x 1.1*	*1,655,212,680*	Bảng số 01 -Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
3	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT tư vấn (Chi phí lập đồ án quy hoạch và chi phí mua, thành lập bản đồ địa hình)	0.747 % x 1,595,647,891 đồng x 1.1	13,104,541	Bảng 2.18 - Thông tư 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 của Bộ Xây dựng
4	Chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch	0.6 x 142,384,978 đồng x 1.1	93,974,085	Bảng số 01 - Thông tư 20/2019/TT - BXD ngày 31/12/2019
5	Chi phí thẩm định nhiệm vụ quy hoạch (20% x chi phí lập nhiệm vụ quy hoạch trước thuế)	20.0 % x 85,430,987 đồng	17,086,197	Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
6	Chi phí thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	6.5 % x 1,504,738,800 đồng	97,672,596	Bảng số 11 -Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
7	Chi phí quản lý việc lập đồ án quy hoạch xây dựng (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch trước thuế)	6.1 % x 1,504,738,800 đồng x 2.0	183,307,281	Bảng số 11 -Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019

8	Chi phí tổ chức lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch sau thuế)	2.0	% x	1,655,212,680	đồng	33,104,254	Thông tư 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019
9	Chi phí công bố quy hoạch (tỷ lệ x giá trị lập đồ án quy hoạch sau thuế)	3.0	% x	1,655,212,680	đồng	49,656,380	
10	Chi phí lập hồ sơ quy hoạch theo hệ thống thông tin địa lý (GIS)	10.0	% x	1,655,212,680	đồng	165,521,268	Văn bản số 668/SXD-QHKT&PTĐT ngày 26/4/2022 của Sở Xây dựng tỉnh Lạng Sơn
11	Chi phí khác					15,729,244	
	- Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	*0.57*	*% x*	*TMĐT*		*13,729,244*	*NĐ 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021*
	- Chi phí thẩm định HSMT	*Định mức tối thiểu*				*1,000,000*	*Nghị định 63/2014/NĐ-CP*
	- Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	*Định mức tối thiểu*				*1,000,000*	
	TỔNG CHI PHÍ TƯ VẤN	**G1+G2+…+G11**				**2,424,368,526**	
	LÀM TRÒN:					**2,424,369,000**	